

Số: 56/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

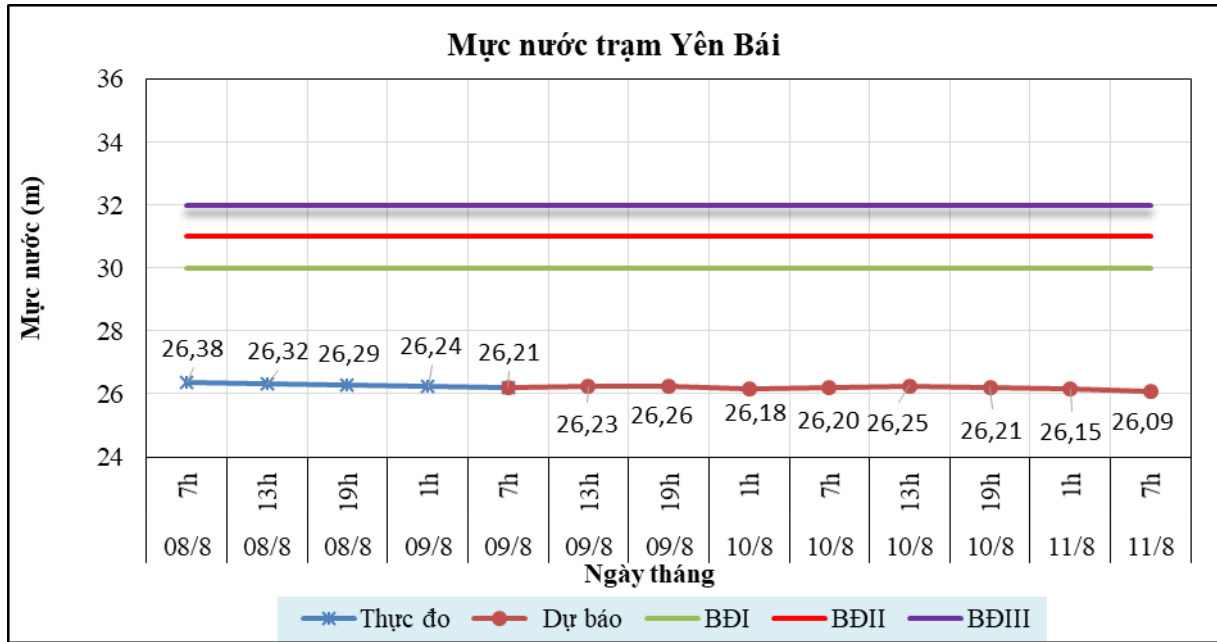
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

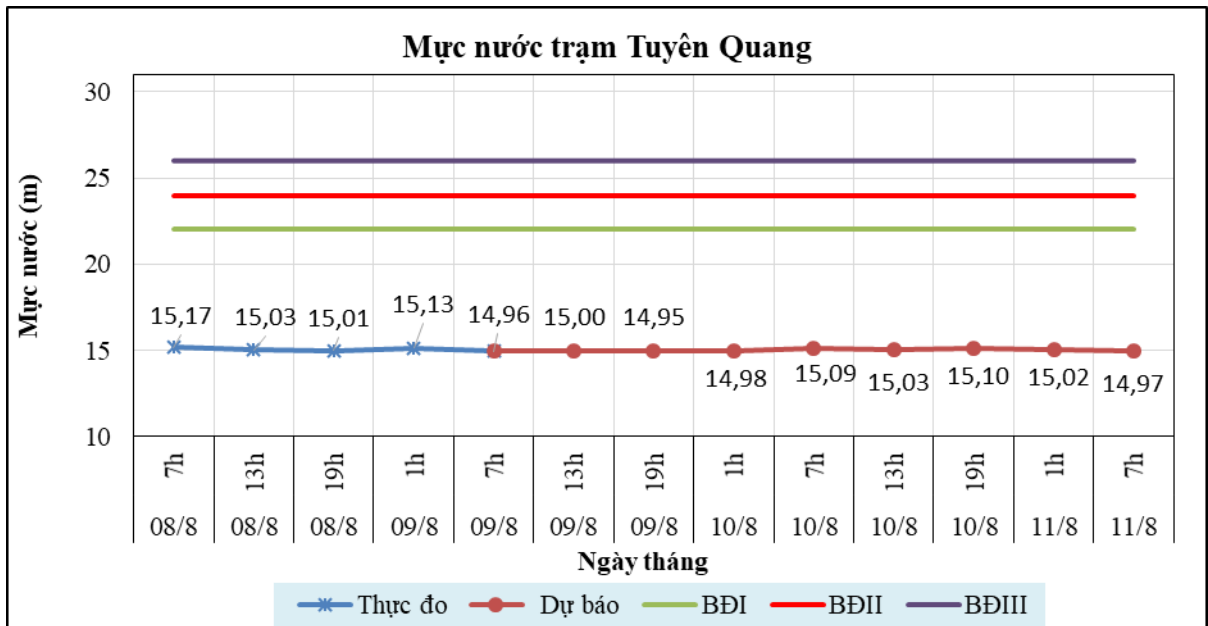
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

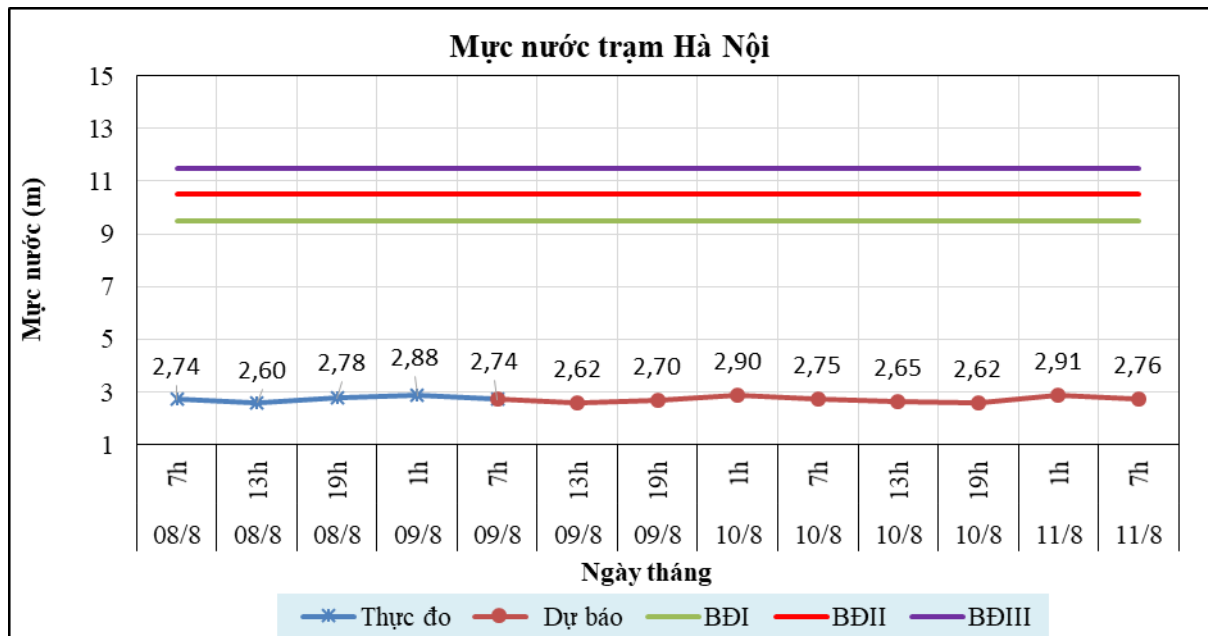
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

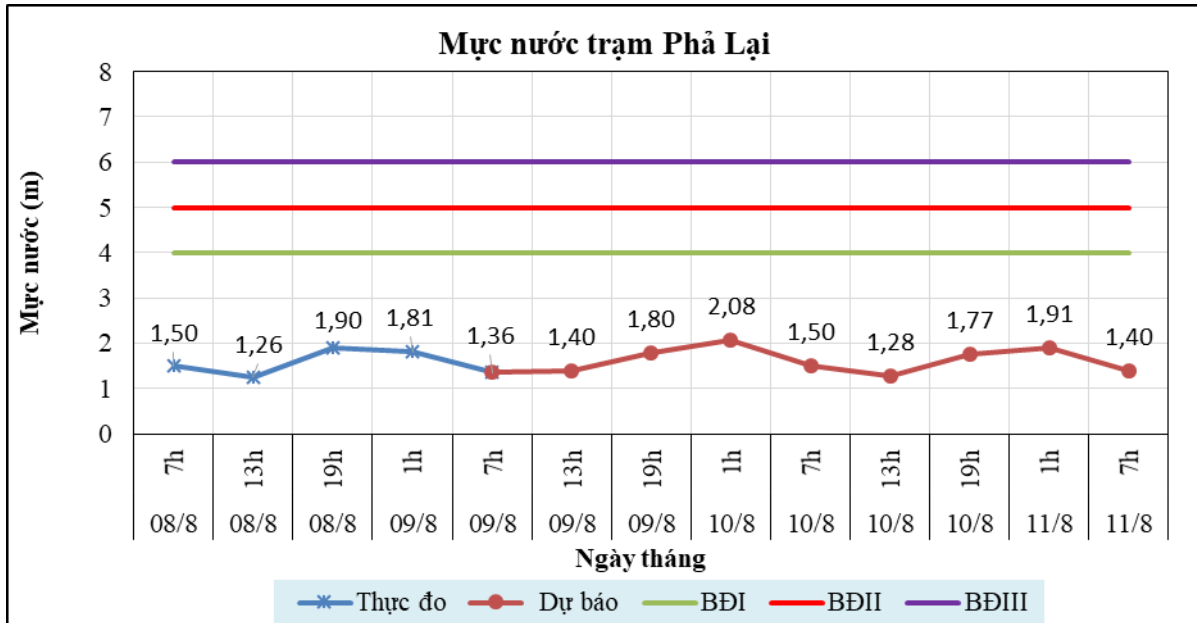
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

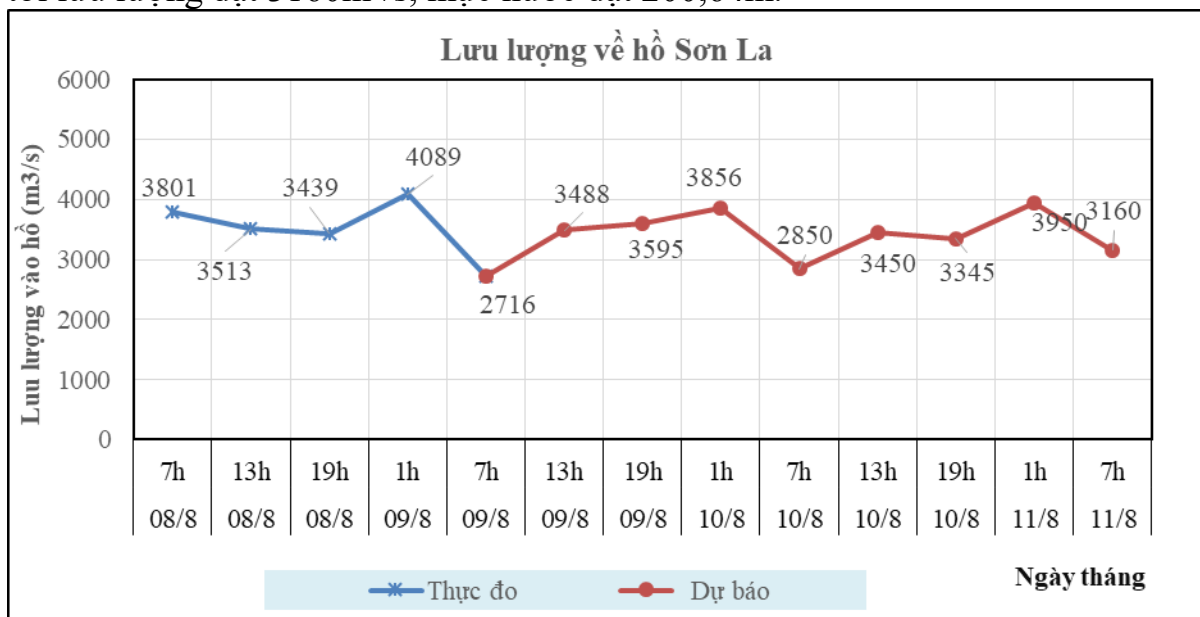
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

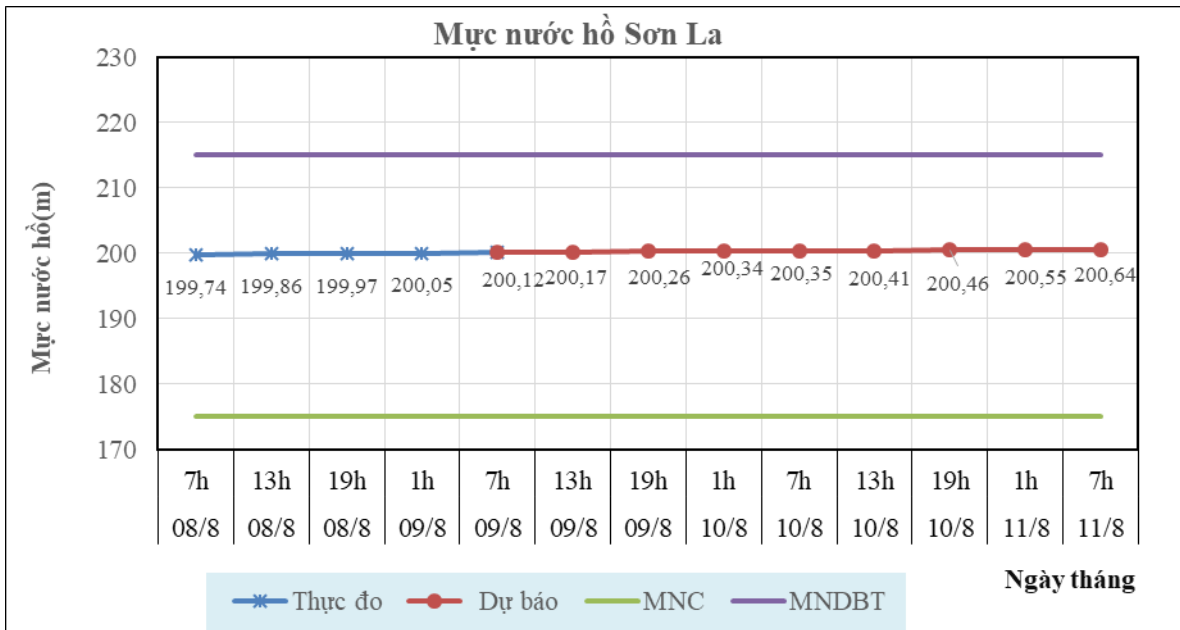
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 09/08/2025 đạt 2716m³/s, mực nước hồ đạt 200,12m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2850m³/s, mực nước hồ 200,35m, 48h tới lưu lượng đạt 3160m³/s, mực nước đạt 200,64m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

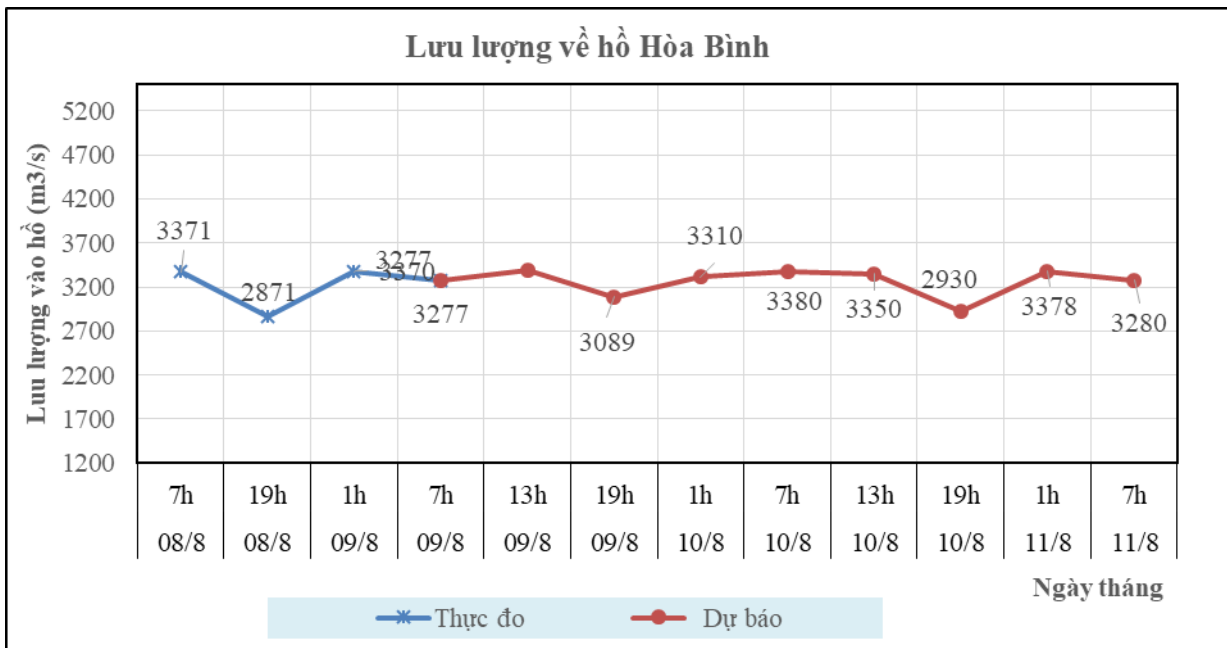
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

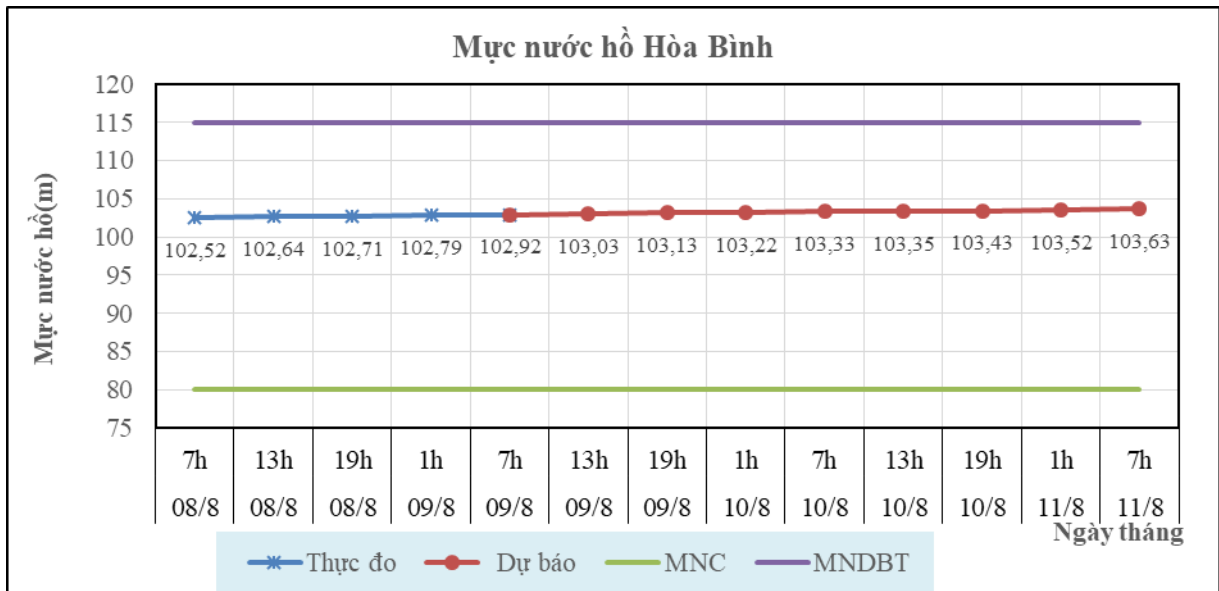
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 09/08/2025 đạt $3277\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 102,92m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $3380\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 103,33m, 48h tới lưu lượng đạt $3280\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 103,63m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

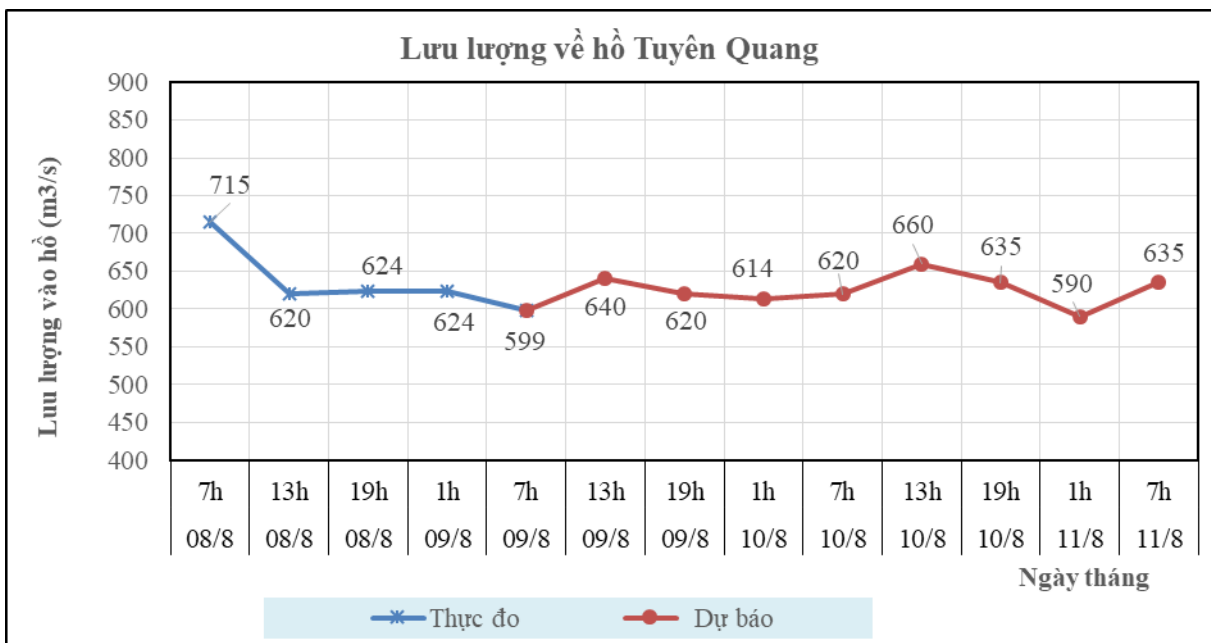
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

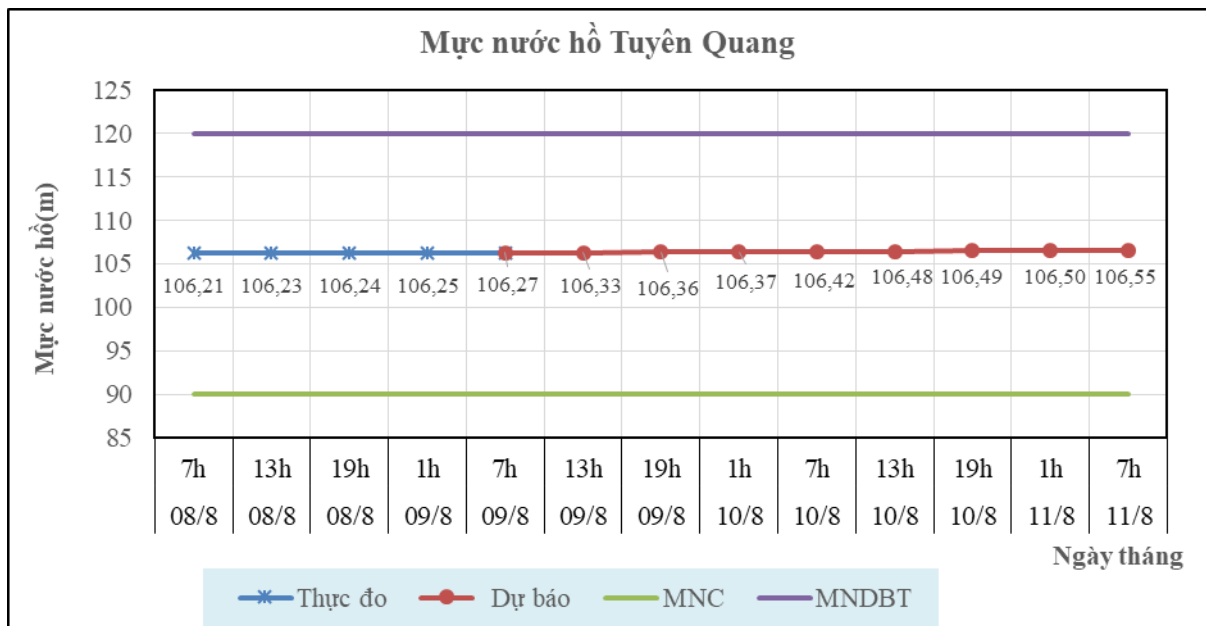
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 09/08/2025 đạt $599\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 106,27m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $620\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 106,42m, 48h tới lưu lượng đạt $635\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 106,55m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

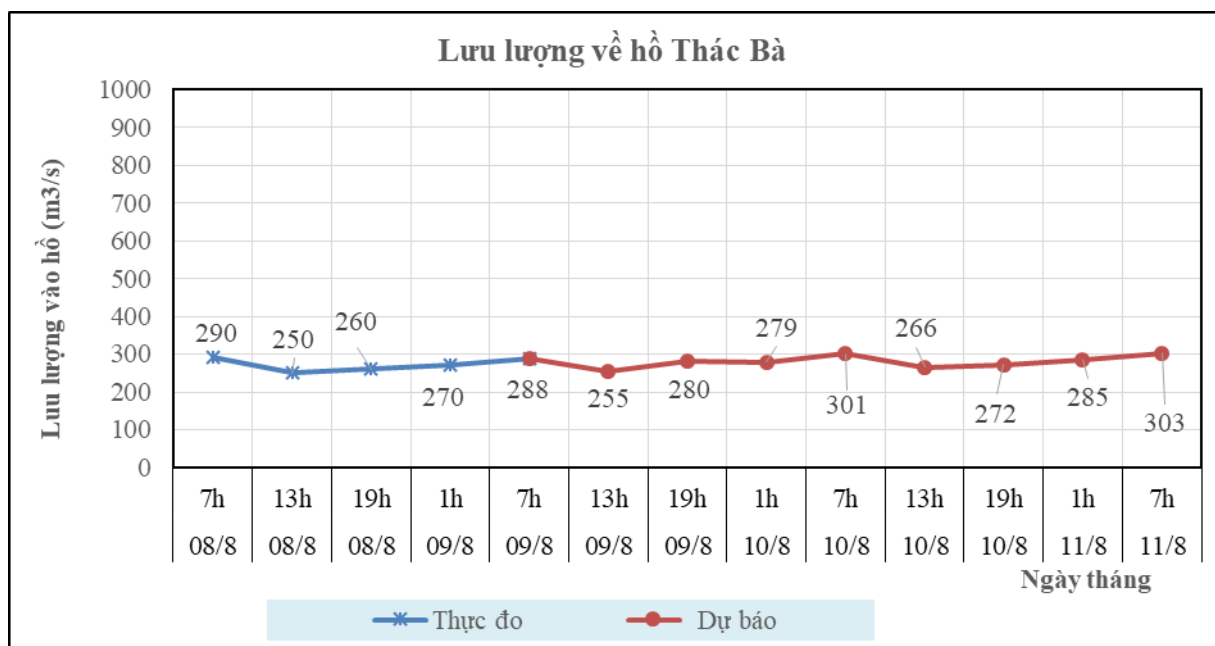
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

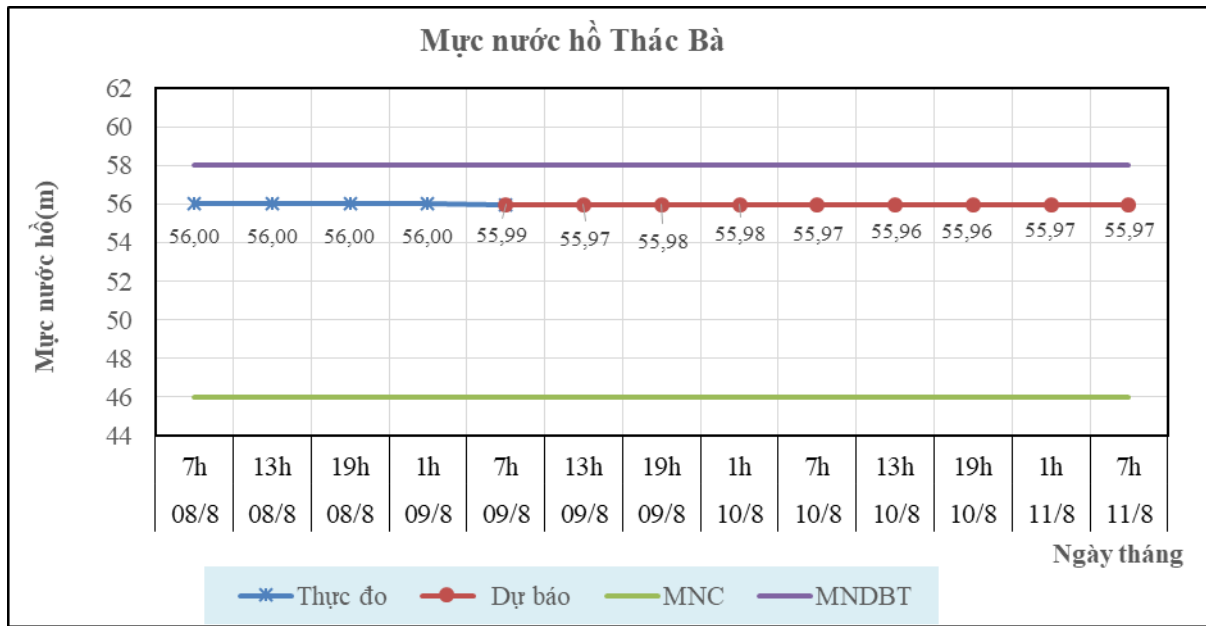
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 09/08/2025 đạt $288\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt $55,99\text{m}$, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $301\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ $55,97\text{m}$, 48h tới lưu lượng đạt $303\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt $55,97\text{m}$.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BDKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)
1	09/08/2025	13h	0	0	3488	2620	200,17	0	0	3390	2300	103,03	0	0	640	530	106,33	0	0	255	280	55,97
2		19h	0	0	3595	2780	200,26	0	0	3089	2380	103,13	0	0	620	620	106,36	0	0	280	200	55,98
3	10/08/2025	1h	0	0	3856	3150	200,34	0	0	3310	2350	103,22	0	0	614	465	106,37	0	0	279	330	55,98
4		7h	0	0	2850	2800	200,35	0	0	3380	2390	103,33	0	0	620	450	106,42	0	0	301	430	55,97
5		13h	0	0	3450	2920	200,41	0	0	3350	2350	103,35	0	0	660	625	106,48	0	0	266	250	55,96
6		19h	0	0	3345	2950	200,46	0	0	2930	2370	103,43	0	0	635	615	106,49	0	0	272	200	55,96
7	11/08/2025	1h	0	0	3950	2680	200,55	0	0	3378	2360	103,52	0	0	590	450	106,50	0	0	285	310	55,97
8		7h	0	0	3160	2666	200,64	0	0	3280	2280	103,63	0	0	635	500	106,55	0	0	303	400	55,97